

Bản án số: **68/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 22- 8- 2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Ba.

2. Ông Lê Hoàng Phúc.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2019/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2019, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 2/8/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:*Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 2000. Có mặt.

Nơi cư trú: Số 03 đường 16, tổ 5, thôn 3, xã MP, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Số 155 đường MP- Đa Kai, tổ, thôn 3, xã MP, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/6/2019, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Th trình bày: Vào ngày 12/6/2018 Nguyễn Thị Th và Nguyễn Công T đăng ký kết hôn tại UBND xã MP, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà của anh T. Chung sống với nhau được một thời gian ngắn, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị Th về lại nhà cha, mẹ ruột để sinh con rồi ở luôn, không trở lại chung sống với anh T. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T coi trọng bạn bè, uống rượu thường xuyên, đi làm về khuya, không lo cho vợ con, dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi vã, hay hơn thua nhau, cuộc sống hôn nhân rơi vào tình trạng tồi tệ. Nay chị Th xin ly hôn.

Vợ chồng có một con chung Nguyễn Thành C, sinh ngày 23/12/2017. Hiện do chị Th nuôi dưỡng. Chị Th yêu cầu tiếp tục nuôi con sau ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án thông báo các đương sự đến tham gia hòa giải, nhưng anh T không tham gia, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Qua xác minh, Tòa án xác định được chị Th và anh T có đăng ký kết hôn năm 2018, lúc đó chị Th đã đủ 18 tuổi. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh T hay uống rượu, không quan tâm vợ con, nên sinh ra mâu thuẫn. Sau khi chị Th về nhà cha mẹ sinh đẻ xong, thì anh T cũng không có ý định đưa vợ con về nhà tiếp tục chung sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp. Đối với Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy định. Th ký tuân thủ đúng pháp luật.

Nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành theo quy định pháp luật, thường xuyên vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Qua tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôn nay, thấy rằng: Hôn nhân giữa hai bên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị Th đã đưa con về nhà cha, mẹ ở. Vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 19, 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con

chung có 01 nhỏ hơn 36 tháng tuổi, con hiện do chị Th nuôi, nên giao cho chị Th nuôi là phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp*: Căn cứ vào nội dung, yêu cầu tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[2] *Về thẩm quyền*: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn, tuy nhiên Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Về hôn nhân*: Hôn nhân giữa Nguyễn Thị Th và Nguyễn Công T là hôn nhân hợp pháp, vì có đăng ký kết hôn đúng quy định, nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng không còn hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng không còn tình cảm, đã sống ly thân. Sau thời gian ngắn chung sống với nhau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị Th về nhà cha, mẹ ở và sinh con đến nay đã gần 02 năm, nhưng anh T cũng không nhiệt tình đến đón mẹ con chị Th trở về. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng không được hạnh phúc. Qua kết quả xác minh, thấy rằng vợ chồng không còn chung sống hạnh phúc. Nhận thấy mục đích hôn nhân của chị Th và anh T không đạt được. Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Chị Th và anh T chỉ có 01 con chung là Nguyễn Thành C, sinh ngày 23/12/2017, hiện do chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Th có yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét thấy cháu C còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ. Tuy hoàn cảnh của chị Th có khó khăn, nhưng hiện được cha, mẹ giúp đỡ, nên giao cháu C cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con, không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong bản án này.

[6] *Về án phí:*Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn,theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xử:

1. Chị Nguyễn Thị Th ly hôn anh Nguyễn Công T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thành C, sinh ngày 23/12/2017. Anh Nguyễn Công T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0025426 ngày 26/6/2019. Chị Th đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/8/2019); bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./-

Nơi nhận

TAND tỉnh

VKSND huyện

THADS huyện

Các đương sự

Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thái

